

C, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Số: 25/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 560/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị L**, sinh năm: 1986.

HKTT: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ đang sinh sống: ấp A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh **Phan Quốc T**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị L với anh Phan Quốc T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:
 - *Về hôn nhân:* Chị Hồ Thị L và anh Phan Quốc T thuận tình ly hôn.
 - *Về nuôi con chung:* Chị L và anh T có 01 người con chung tên Phan Thị Xuân N sinh ngày: 02/7/2012. Hiện nay, cháu N đang sống với anh T. Chị L và anh T thỏa thuận sau khi ly hôn: Anh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, chị L không cấp dưỡng nuôi cháu N.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị L và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị L và anh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của chị Hồ Thị L về việc yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L tự nguyện chịu là 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Do chị L đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 912.500 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0013360 ngày 21/12/2017 và biên lai số 0013420 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Hồ Thị L được nhận lại số tiền 762.500 đồng (bảy trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự; TAND tỉnh;
- UBND xã Thành Triệu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga